

Số: 05/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Đình N; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M; cùng địa chỉ: Làng K, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền nợ:** Nguyên đơn ông Bùi Đình N với bị đơn ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M công nhận:

Căn cứ vào “Giấy mượn tiền ngày 13/9/2021”, tính đến ngày 02/12/2024 ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M còn nợ ông Bùi Đình N:

+ Nợ gốc 125.000.000 đồng;

+ Nợ lãi 71.250.000 đồng (tính từ ngày 13/9/2021 đến ngày 13/11/2024 với mức lãi suất là 1,5%/tháng).

+ Tổng cộng: 196.250.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về phương án trả nợ:** Nguyên đơn ông Bùi Đình N với bị đơn ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M thoả thuận:

+ Ngày 30/4/2025, ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M cùng có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đình N số tiền: 196.250.000 đồng (một trăm chín mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- **Về án phí:** Ông Trần Quốc P và bà Trần Thị M tự nguyện chịu 4.906.250 đồng (Bốn triệu chín trăm không sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ông Bùi Đình N không phải chịu án phí. Trả lại cho ông Bùi Đình N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007867 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Cơ;
- CCTHADS huyện Đức Cơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng